

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 12-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Minh;

Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Lê D, sinh năm 1988, tại Thái Bình. Nơi cư trú: 215 đường 13 tháng 3, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1958 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1987 (chết).

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1954 (ba ruột ông T1).

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956 (mẹ ruột ông T1).

Cùng HKTT: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Vũ Trọng T2, sinh năm 1989. HKTT: 27/7 khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Vũ Huy M, sinh năm 1958. HKTT: 27/7 khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có lý do.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Bích T3, sinh năm 1989. HKTT: Khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có lý do.

2. Bà Nguyễn Ngọc Thanh T4, sinh năm 1993. HKTT: 27/14 khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1970. HKTT: Khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lê D có giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 740134015058 do Sở giao thông vận tải Bình Dương cấp ngày 06/01/2014, có giá trị đến ngày 06/01/2019.

Khoảng 11 giờ ngày 02/01/2016, Vũ Trọng T2 điều khiển xe ô tô bán tải biển số 61C-091.63 chở Trần Lê D, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Ngọc Thanh T4, Trần Thị Bích T3 đến Hội quán Công ty Cao su D để dự đám cưới. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh T1 rủ đến quán Karaoke “Moon” ở đường Cách Mạng Tháng Tám (đường vành đai) để hát karaoke, D, T2, T3, T4 và một số người bạn đồng ý. Khi đi, D điều khiển xe ô tô bán tải biển số 61C-091.63 của T2 chở T3 và T4 ngồi trong cabin, còn T1 và T2 không chịu ngồi trong cabin mà leo lên thùng xe (phía sau xe) để ngồi, đi từ Hội quán Công ty Cao su D theo đường 13/3 đến ngã tư chốt đèn (ngã tư đường 13/3 và Cách Mạng Tháng Tám) thuộc khu phố 2, thị trấn D, đèn giao thông báo hiệu màu đỏ nên D dừng xe chờ đèn xanh. Lúc này, T2 ngồi xuống, dựa lưng vào thành thùng xe (phía bên tài xế), T1 đứng dựa lưng vào cabin (mặt quay về phía sau). Khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh, D bật đèn xinhan xin chuyển hướng rẽ về bên phải, khi bắt đầu chuyển hướng thì có một xe mô tô vượt qua xe của D (vượt bên phải) nên D thắng xe lại, khi chiếc xe mô tô này đi qua thì D đánh tay lái về bên phải, T1 và T2 mất thăng bằng nên té ngã về phía thành thùng xe bên tài xế, rơi xuống đường. D nhìn qua kiềng chiếu hậu thấy T1 và T2 bị té ngã xuống đường nên điều khiển xe vào lề đường dừng tại đây. T2 bị thương nhẹ, T1 bị bất tỉnh và chảy nhiều máu nên T2, D cùng người đi đường đưa T1 đến Bệnh viện công ty Cao su D cấp cứu, sau đó được chuyển đến bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến 22 giờ 42 phút ngày 02/01/2016 thì tử vong.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi qua hồ sơ số 1873/GDPY ngày 18/6/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyễn Thanh T1 chết do chấn thương sọ não, xuất huyết não.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường được dựng lại như sau:

Điểm mốc làm chuẩn: Trụ điện số 1 trong lề trái đường 13/3 hướng từ bùng binh Cây Keo đi xã Đ.

Mép đường làm chuẩn: Đường thẳng xuyên tâm của đường Cách Mạng Tháng Tám.

Điểm chuẩn: Tâm ngã tư đường 13/3 với đường Cách Mạng Tháng Tám.

Vị trí nạn nhân Vũ Trọng T2 cách mép chuẩn là 2m90, vào tâm là 6m80.

Vị trí nạn nhân Nguyễn Thanh T1 cách mép chuẩn là 7m20, vào tâm là 6m60.

Vị trí nạn nhân Vũ Trọng T2 đến tâm là 11m70.

Vị trí nạn nhân Nguyễn Thanh T1 đến tâm là 10m40.

Vị trí nạn nhân Vũ Trọng T2 đến nạn nhân Nguyễn Thanh T1 là 1m75.

Xe ô tô 61C-091.63 dừng lại sát mép đường, đầu xe quay về hướng ngã tư Cầu Cát. Hình chiếu vuông góc của trục sau bên trái xe xuống mặt đường vào mép chuẩn là 4m10 vào tâm là 33m70, hình chiếu vuông góc của trục trước xe xuống mặt đường vào mép chuẩn là 4m10 vào tâm là 36m80.

Vị trí nạn nhân Vũ Trọng T2 đến trục sau bên phải xe ô tô 61C-091.36 là 26m10.

Vị trí nạn nhân Nguyễn Thanh T1 đến trục sau bên trái xe ô tô 61C-091.36 là 26m20.

Từ trục sau và trục trước bên phải xe ô tô 61C-091.63 đến trụ điện số 01 để làm chuẩn là 1m20 và 3m20.

Đại diện theo pháp luật của người bị hại gồm: Cha ruột Nguyễn Thành S, sinh năm 1954 và mẹ ruột Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956, cùng thường trú tại khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trần Lê D thành khẩn khai báo và gia đình Trần Lê D đã bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần tổng cộng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tạm giữ 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Lê D.

Đối với xe ô tô biển số 61C-091.63 do Vũ Huy M, sinh năm 1958, thường trú tại khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu, quá trình điều tra không thu giữ xe.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSDT-HS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Lê D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 06 – 08 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trao trả cho Trần Lê D 01 giấy phép lái xe hạng C 740134015058 mang tên Trần Lê D.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê D khai nhận, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2016, bị cáo điều khiển xe ô tô bán tải mang biển số 61C-091.63 đi từ Hội quán Công ty Cao su D đến quán Karaokê “Moon” ở đường Cách Mạng Tháng Tám để hát Karaokê, trên xe bị cáo chở theo Trần Thị Bích T3, Nguyễn Ngọc Thanh T4, Vũ Trọng T2 và Nguyễn Thanh T1. Khi đi T3 và T4 ngồi trong cabin xe cùng với bị cáo D, còn T1 và T2 ngồi trên thùng xe (phía sau xe). Bị cáo D điều khiển xe theo đường 13/3 đến ngã tư chốt đèn (ngã tư đường 13/3 và Cách Mạng Tháng Tám) thuộc khu phố 2, thị trấn D, đèn giao thông báo hiệu màu đỏ nên D dừng xe chờ. Khi đèn giao thông chuyển sang màu xanh, D bật đèn xinhan xin chuyển hướng rẽ về bên phải, khi bắt đầu chuyển hướng thì có một xe mô tô vượt qua xe của D (vượt bên phải) nên D thắng xe lại, khi chiếc xe mô tô này đi qua thì D đánh tay lái về bên phải, T1 và T2 mất thăng bằng nên té ngã về phía thành thùng xe bên tài xế, rơi xuống đường. Hậu quả, Nguyễn Thanh T1 tử vong, T2 bị thương nhẹ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 25/CT-VKSDT-HS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Lê D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc chở người ngồi trên thùng xe ô tô chở hàng là vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Thế nhưng, do sự bất cẩn, chủ quan, coi thường pháp luật của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Đồng thời, làm ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện D nói riêng và cả nước nói chung, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm có điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thành người công dân tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với Nhà nước (cha bị cáo là ông Trần Văn D được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng). Đó là những tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải bắt bị cáo D đi chấp hành hình phạt tù và không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai phạm trở thành công dân tốt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được hưởng mức án treo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ giáo dục bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thành S, bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình tố tụng ông S, bà Q trình bày bị

cáo D đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và ông S, bà Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 740134015058 mang tên Trần Lê D, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trao trả cho bị cáo D.

- Đối với xe ô tô bán tải mang biển số 61C-091.63 do ông Vũ Huy M đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình tố tụng, ông M trình bày, ngày 02/01/2016 ông M cho con trai là Vũ Trọng T2 mượn xe đi đám cưới, việc T2 giao xe cho bị cáo D điều khiển và xảy ra tai nạn, ông M Không biết. Ngày 03/02/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trao trả xe cho ông Vũ Huy M là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Lê D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Trần Lê D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (12/9/2018).

Giao bị cáo Trần Lê D cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Lê D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trao trả cho Trần Lê D 01 giấy phép lái xe hạng C 740134015058 mang tên Trần Lê D.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương đang quản thủ (Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2018).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Lê D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Đắc Minh Nguyễn Thị Thu Thu

Nguyễn Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND thị trấn D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đắc Minh Nguyễn Thị Thu Thu

Nguyễn Thị Huyền